

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DSST

Ngày 31/03/2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31/03/2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 159/2020/TLST-DS ngày 30/10/2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐST-DS ngày 24/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2021/QĐST-DS ngày 15/03/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số 02 L, quận B TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh D- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh N, tỉnh Đắk Nông.

Người được ủy quyền tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu T - Chức vụ: Phó Giám đốc NH A - Chi nhánh N, tỉnh Đắk Nông. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 02, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/4/2019 ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị L có vay vốn tại Ngân hàng A số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số: 5308-LAV-201900535 ngày 01/4/2019, mục đích: Chăm sóc tiêu; Kỳ hạn trả nợ lãi: 06 tháng một lần; Kỳ hạn trả nợ gốc 02 kỳ: Kỳ 01 ngày 01/4/2020 trả số tiền gốc 50.000.000 đồng, kỳ 02 ngày 01/4/2021 trả số tiền gốc 150.000.000 đồng. Khoản vay đã quá hạn kể từ ngày 01/4/2020. Từ khi vay đến nay ông C, bà L mới trả được 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tiền gốc. Từ đó đến nay ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị L chưa trả nợ gốc và nợ lãi cho ngân hàng.

Tính đến ngày 31/03/2021 ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị L còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 261.433.660đ (*Hai trăm sáu mươi một triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi đồng*). Trong đó: Số tiền gốc 198.000.000 đồng, số tiền nợ lãi 63.433.660 đồng, cụ thể:

- Lãi trong hạn tính từ ngày 02/4/2019 đến 31/03/2021 là 55.822.027 đồng: Trong đó số tiền gốc 200.000.000 đồng x lãi suất 14% x 498 ngày (tính từ ngày 02/4/2019 đến ngày 11/8/2020) = 38.202.740 đồng. Số tiền gốc 198.000.000 đồng x lãi suất 14% x 232 ngày (tính từ ngày 12/8/2020 đến 31/03/2021) = 17.619.288 đồng.

- Lãi quá hạn tính từ ngày 01/4/2020 đến ngày 31/03/2021: 3.411.014 đồng, cụ thể:

Số tiền gốc 50.000.000 đồng x lãi suất 7% x 133 ngày (tính từ ngày 01/4/2020 đến ngày 11/8/2020) = 1.275.342 đồng. Số tiền gốc 48.000.000 đồng x lãi suất 7% x 232 ngày (tính từ ngày 12/8/2020 đến 31/03/2021) = 1.275.342 đồng.

- Lãi chậm trả tính từ ngày 02/10/2019 đến 31/03/2021 là: 4.200.619 đồng, cụ thể:

Số tiền lãi: 14.115.068 đồng x lãi suất 10% x 547 ngày (tính từ ngày 02/10/2019 đến 31/03/2021) = 2.115.327 đồng. Số tiền lãi 13.961.644 đồng x lãi suất 10% x 364 ngày (tính từ ngày 02/4/2020 đến 31/03/2021) = 1.392.339 đồng. Số tiền lãi 13.973.918 đồng x lãi suất 10% x 181 ngày (tính từ ngày 02/10/2020 đến 31/03/2021) = 692.953 đồng.

Kể từ ngày đến hạn Ngân hàng A - Chi nhánh N, tỉnh Đắk Nông đã nhiều lần đôn đốc, làm việc và yêu cầu ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị L trả nợ nhưng ông C và bà L vẫn cố tình chây ì, không chịu trả nợ. Chính vì vậy, Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút buộc ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị L phải trả nợ cho Ngân hàng A số tiền gốc và lãi là 261.433.660đ (*Hai trăm sáu mươi một triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi đồng*).

Đối với bị đơn ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị L: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật và đã triệu tập họp lệ nhiều lần, đã niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn không đến tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận,

công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được niêm yết các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

- Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng, các bị đơn đều ở thôn 02, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Nguyên đơn là tổ chức có đăng ký kinh doanh, bị đơn không có đăng ký kinh doanh. Vì vậy, đây là tranh chấp dân sự, quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thời hiệu khởi kiện: Căn cứ hợp đồng tín dụng được ký kết năm 2019, do đó còn thời hiệu.

- Căn cứ mở phiên tòa: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử mặc dù bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia hòa giải nhưng không chấp hành, vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX thống nhất quan điểm với Kiểm sát viên, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp đồng tín dụng số: 5308-LAV-201900535 ngày 01/4/2019, thời hạn trả nợ làm 02: Kỳ 01 ngày 01/4/2020 trả số tiền gốc 50,000,000 đồng, kỳ 02 ngày 01/4/2021 trả số tiền gốc 150,000,000 đồng nhưng từ khi vay đến nay ông C, bà L chỉ trả 2.000.000đ (*Hai triệu*) tiền gốc. Còn lại chưa trả lãi và gốc cho ngân hàng, như vậy đã vi phạm theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Vì vậy, việc Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông C, bà L trả cho Ngân hàng A là có căn cứ.

Xét về tiền lãi, mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận ký kết trong hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những căn cứ nêu trên xét yêu cầu của Ngân hàng A cần chấp nhận, buộc ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng A số tiền 261.433.660đ (*Hai trăm sáu mươi một triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi đồng*). Trong đó: Tiền nợ gốc 198,000,000đ (*Một trăm chín mươi tám triệu đồng*); lãi trong hạn 55.822.027đ (*Năm mươi lăm triệu tám trăm hai mươi nghìn không trăm hai mươi bảy đồng*); lãi quá hạn 3.411.014đ (*Ba triệu bốn trăm mười một nghìn không trăm mười bốn đồng*); lãi chậm trả 4.200.619đ (*Bốn triệu hai trăm nghìn sáu trăm mười chín đồng*).

[4]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch đôi với số tiền 261.433.660 đồng x 5 % = 13.072.000đ (*Mười ba triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng A.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 261.433.660đ (*Hai trăm sáu mươi một triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi đồng*). Trong đó: Nợ gốc 198,000,000 đồng; lãi trong hạn: 55.822.027 đồng; lãi quá hạn 3.411.014 đồng; lãi chậm trả 4.200.619 đồng.

Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 01/4/2021 theo mức lãi suất nợ quá hạn như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 5308-LAV-201900535 ngày 01/4/2019.

2. Về án phí: Buộc ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị L phải nộp 13.072.000đ (*Mười ba triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.954.500đ (*Năm triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng

án phí số 0003128 ngày 29/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan